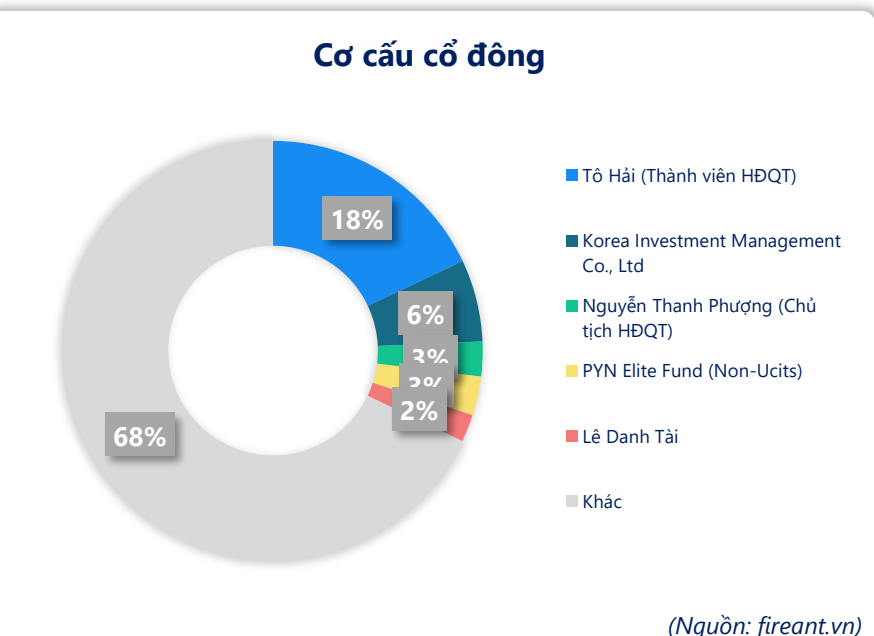
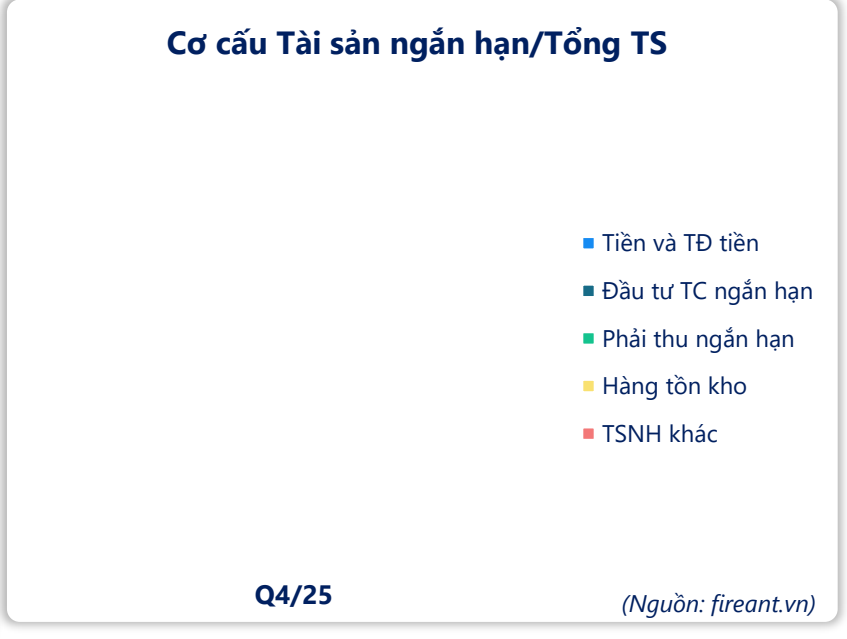
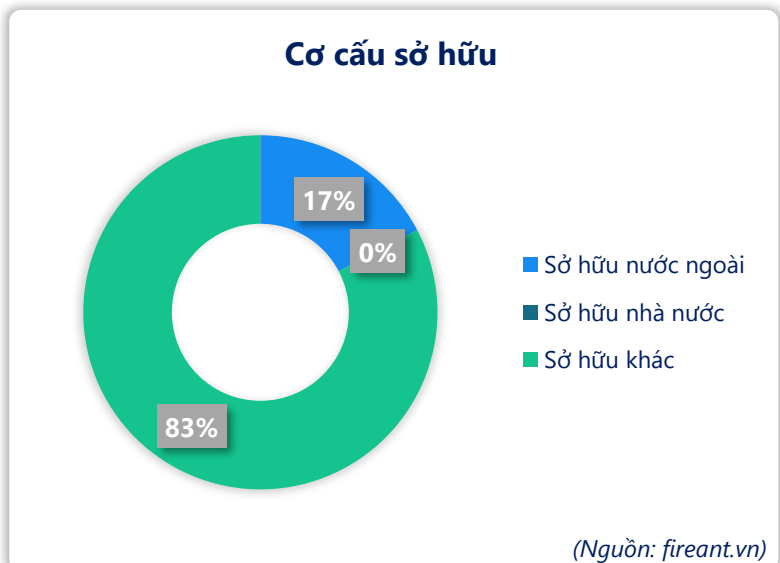
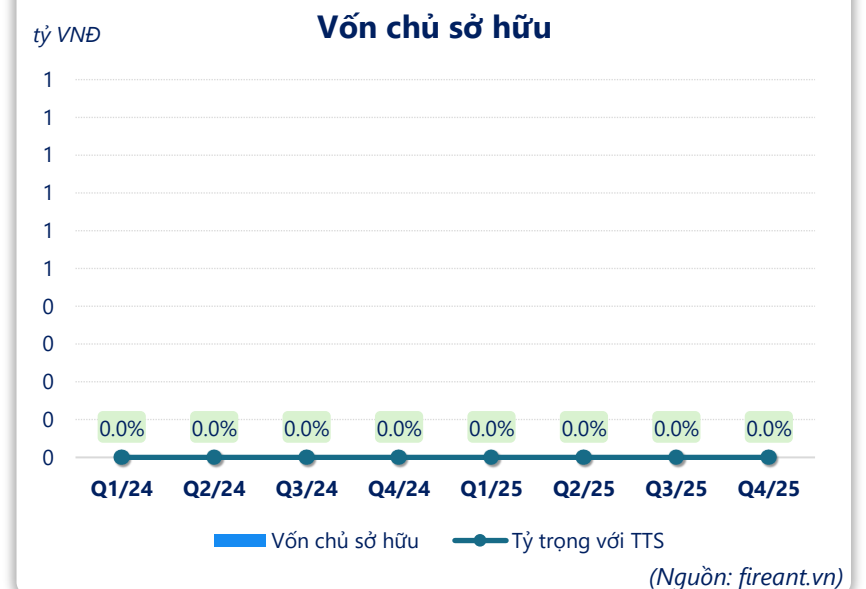
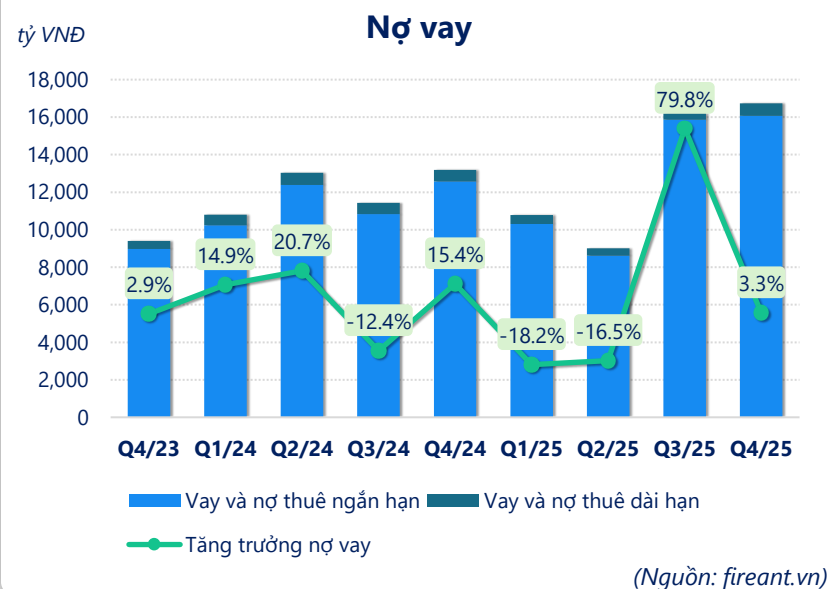
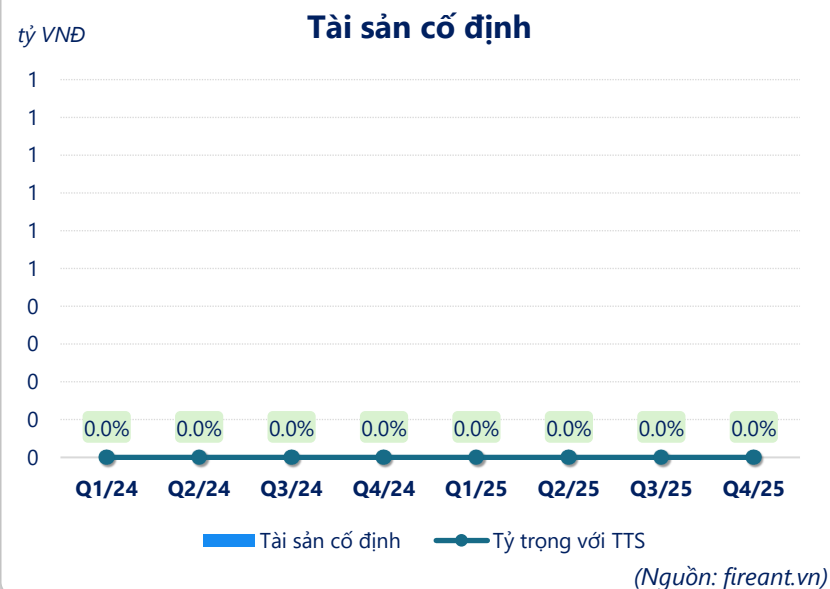
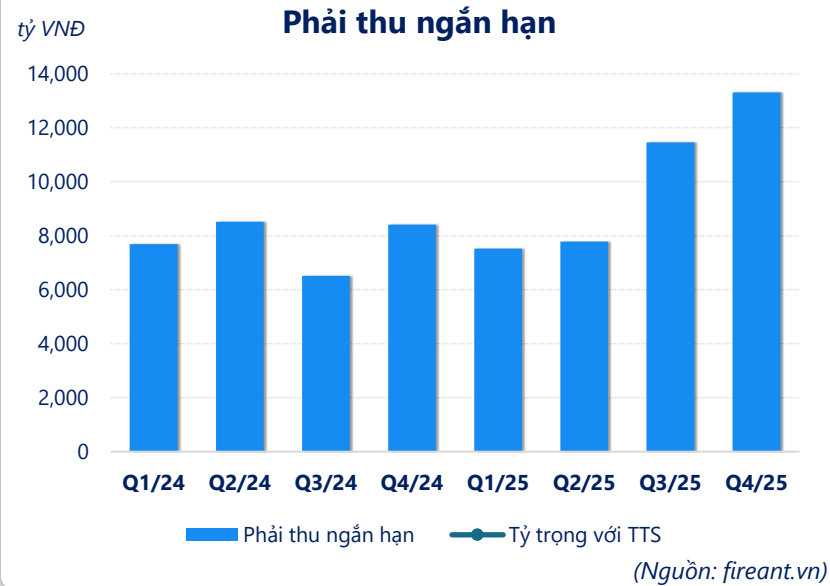
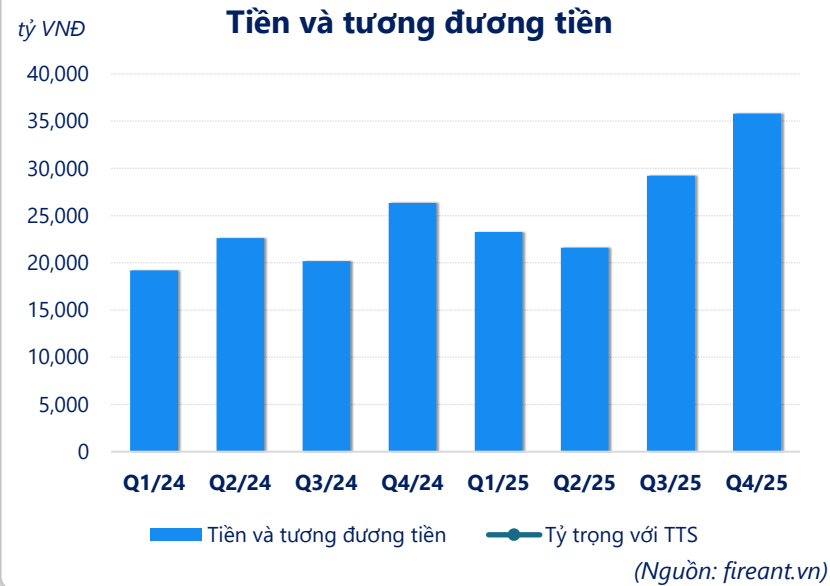
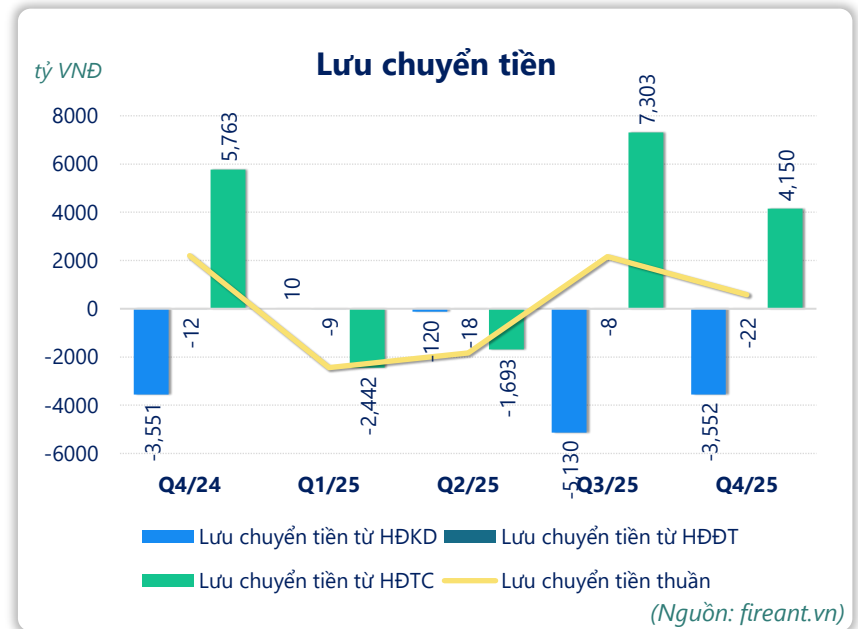
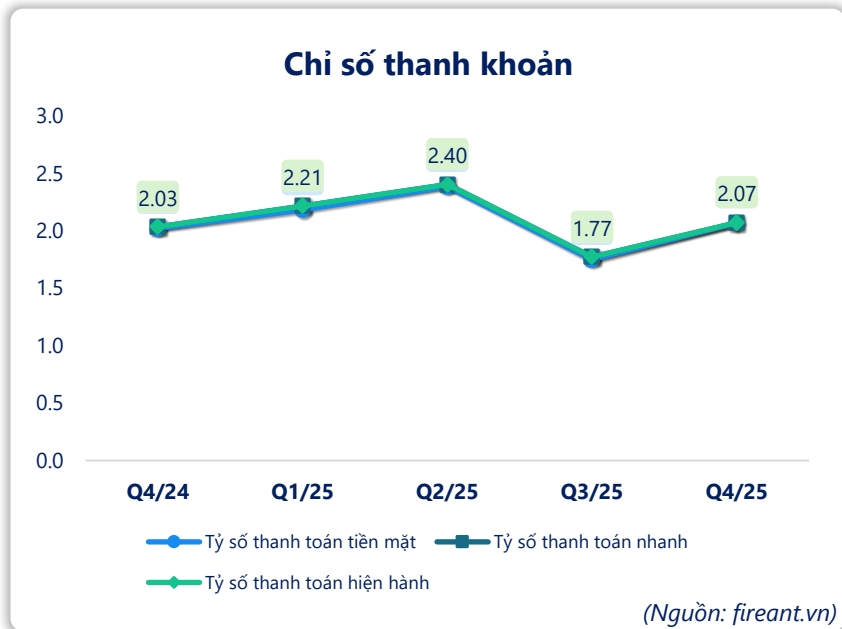
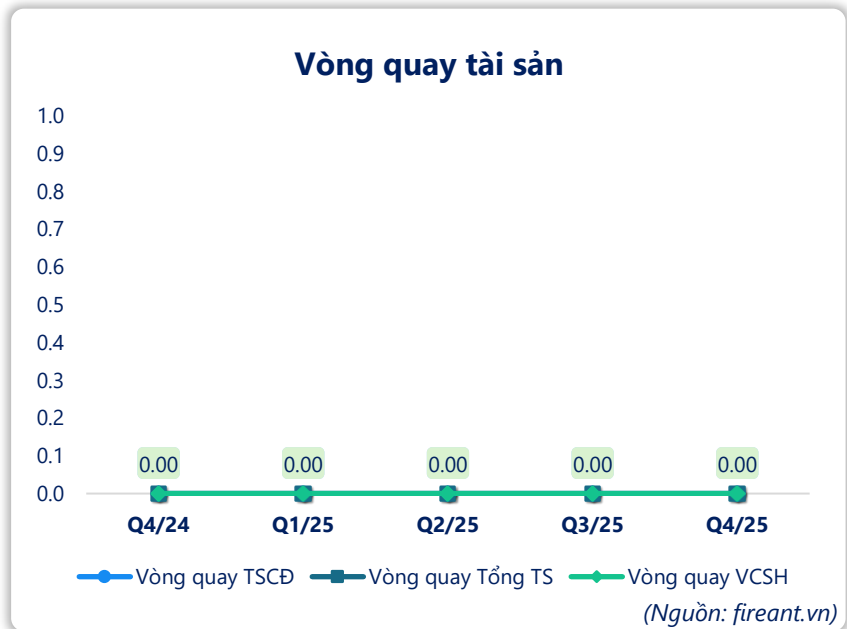
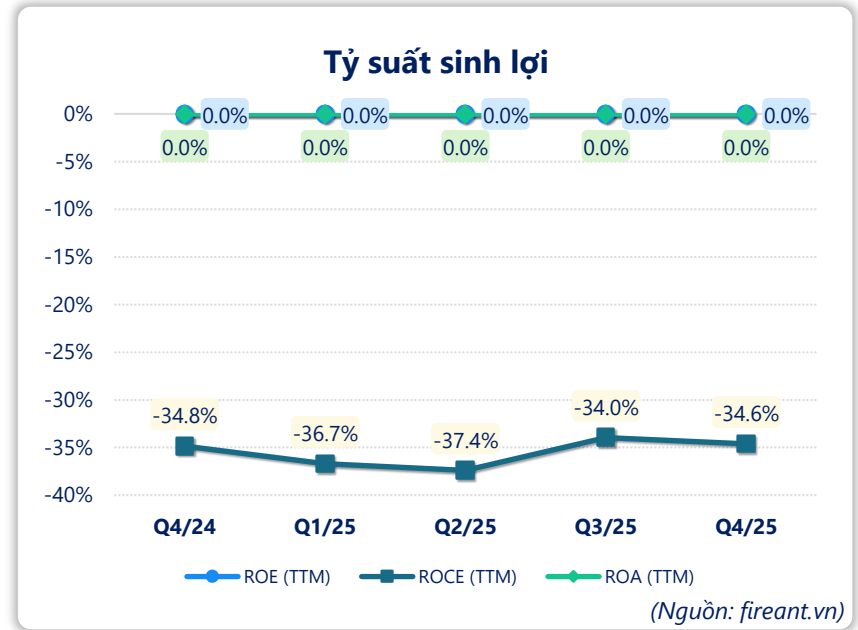
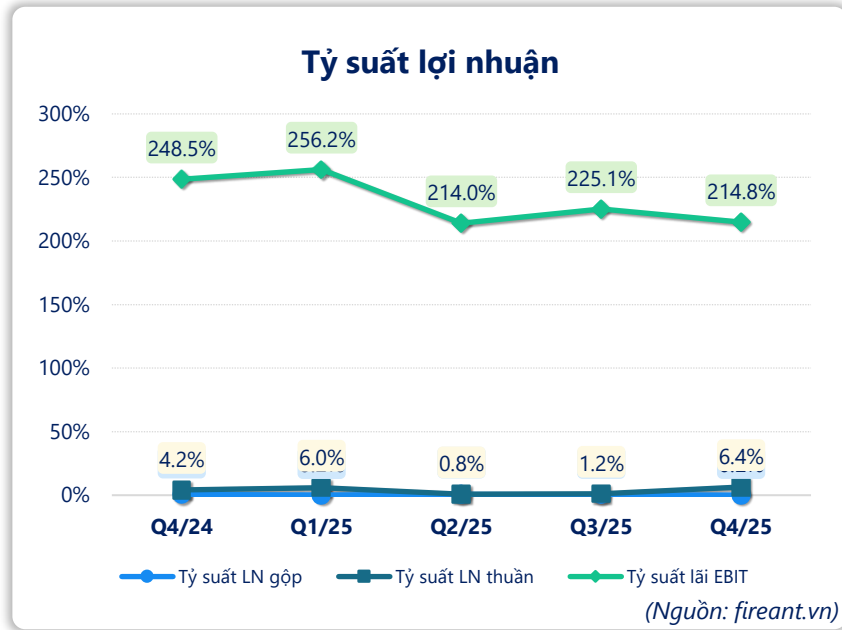
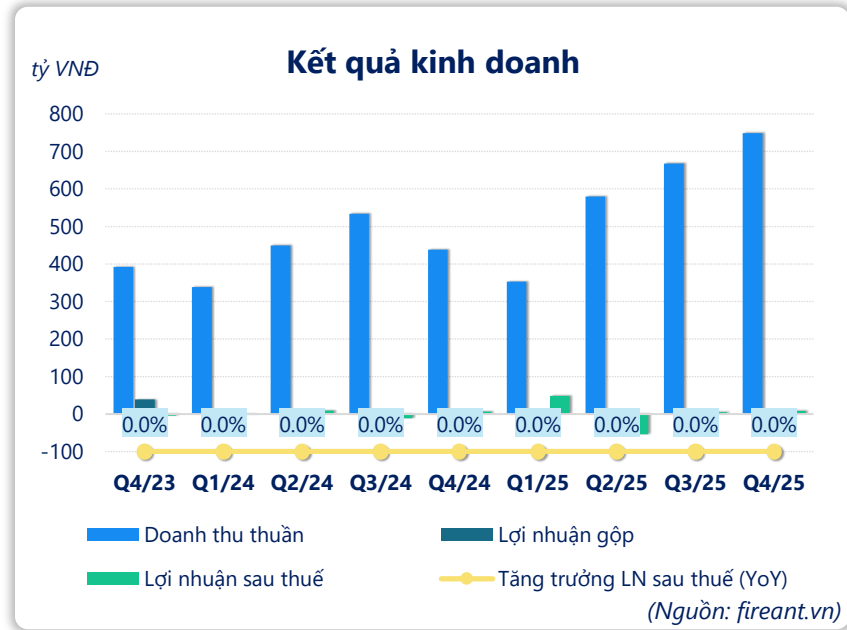


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		35,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		47,554
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		30,822
SL cổ phiếu LH		850,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,574,250
% sở hữu nước ngoài		17.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		30,009
P/E		22.4
EPS		1,579

	YTD	1T	3T	6T
VCI	7.4%	2.2%	-17.8%	-4.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	35,869	26,492	35.4%
Tiền và tương đương tiền	35,790	26,323	36.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	13,308	8,409	58.3%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	31.3	33.1	-5.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	58.9	58.9	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	8.47	8.08	4.8%
Lợi thế thương mại	10.2	10.2	0.2%
Nợ phải trả	17,996	13,648	31.9%
Nợ ngắn hạn	17,325	13,038	32.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	16,065	12,574	27.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	671	609	10.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	438	353	580	667	749
Giá vốn hàng bán	2.47	0.61	-3.83	3.07	-0.46
Lợi nhuận gộp	2.61	0.68	3.20	1.80	1.72
Doanh thu HĐTC	7.34	11.8	12.4	11.5	8.52
Chi phí TC	252	257	258	314	376
Chi phí lãi vay	88.9	54.4	81.1	59.1	82.5
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	184	149	221	373	257
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	18.5	21.2	4.61	8.29	48.2
Lợi nhuận khác	0.35	0.23	0.14	0.79	0.20
LN trước thuế	999	851	1,160	1,443	1,526
Lợi nhuận sau thuế	6.63	48.4	-54.1	5.29	8.70
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-3,551	10.3	-120	-5,130	-3,552
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-11.5	-9.34	-17.9	-8.27	-21.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	5,763	-2,442	-1,693	7,303	4,150
Tiền đầu kỳ	2,544	4,744	2,302	472	2,637
Lưu chuyển tiền thuần	2,200	-2,442	-1,830	2,165	577
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4,744	2,302	472	2,637	3,214

(Nguồn: fireant.vn)